TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/4/2018
Về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà xxx ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà yyy ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 (BL 01) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Thái Thị H trình bày:

Năm 2011, chị H kết hôn với anh Q và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/7/2011. Sau khi cưới, chị H và anh Q chung sống tại ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Cuộc sống hạnh phúc được thời gian đầu, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thái Ngọc T (Nữ), sinh ngày 07/01/2012 và Hoàng Thái Ngọc L (Nữ), sinh ngày 18/7/2013. Do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tình cảm phai nhạt, không còn hạnh phúc nữa. Từ tháng 3/2013, dù còn đang mang thai cháu L nhưng chị H với cháu T trở về sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, không còn liên lạc với anh Q. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H với anh Q tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của cháu T và cháu L.

- Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 16/01/2018 (BL 25), bị đơn là anh Hoàng Ngọc Q trình bày: Anh Q đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, anh Q thừa nhận về quan hôn nhân, thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung theo đơn khởi kiện của chị H trình bày là sự thật. Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh Q, xem xét yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật; trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Q thống nhất giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh Q không có khả năng cấp dưỡng cho con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Anh Q không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

- Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản lấy lời khai của anh Q; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Q với chị H, hồ sơ cấp Giấy khai sinh của cháu T và cháu L kèm theo Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp, nguyện vọng và điều kiện của các đương sự do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp (BL 29 - 37).

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh Q, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh Q không phải cấp dưỡng cho con; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Q, giải quyết quyền nuôi con chung. Yêu cầu của chị H được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình); thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Hoàng Ngọc Q vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

- Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn (BL 11); bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu (BL 02-10); Giấy khai sinh của cháu T, cháu L (BL 12, 13) cũng như lời thừa nhận của anh Q (BL 25) và hồ sơ, văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B (BL 32 - 37); đối chiếu với quy định tại điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị H về việc kết hôn với anh Q, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/7/2011 và vợ chồng đã có 02 con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị H và anh Q đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Từ tháng 3/2013 đến nay, dù không có thỏa thuận khác và cũng không vì yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động xã hội; chỉ vì mâu thuẫn nhưng chị H và anh Q không còn sống chung với nhau, anh Q cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm với chị H để cùng nhau nuôi dạy con chung. Như vậy, chị H và anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q.

- Đối với quyền nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án, cháu T và cháu L chưa tròn 07 tuổi, liên tục sống cùng mẹ khoảng 05 năm nay; chính quyền địa phương nơi chị H cư trú không nhận được yêu cầu nào về việc hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi cho các cháu.

Chị H làm việc tại xưởng dép gần nhà ở, có điều kiện kinh tế vừa đủ nuôi sống 03 mẹ con (BL 37); như vậy, chị H đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Về phía anh Q, suốt thời gian chị H một mình nuôi con như trên, anh Q đã không có sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm lo ở mức cần thiết đối với các con; anh Q đã vi phạm nghĩa vụ và quyền của cha mẹ theo quy định của điều luật vừa viện dẫn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt được tốt hơn và tránh sự xáo trộn nề nếp sinh hoạt, môi trường sống của cháu T và cháu L thì cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung; đồng thời, ghi nhận ý chí tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

- Nguyên đơn tiếp tục khẳng định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, theo điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thái Thị H được ly hôn với anh Hoàng Ngọc Q.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Thái Ngọc T (Nữ), sinh ngày 07/01/2012 và Hoàng Thái Ngọc L (Nữ), sinh ngày 18/7/2013. Ghi nhận ý chí tự nguyện của chị H, về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian chị H nuôi con, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu T và cháu L, chị H có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh Q có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này nếu có căn cứ, theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khẳng định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0009707 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Thái Thị H có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Ngọc Q có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã V, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

CHU ĐỨC CHƯƠNG